TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH H- NG YÊN** ---o0o--- Số: 127/2024/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- ***Mỹ Hào, ngày 13 tháng 11 năm 2024***

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn giữa:

***Nguyên đơn**: Chị V Th B L, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn H D, xã D Q, thị xã M H, tỉnh H Y.

* **Bị đơn:**Anh N V Th, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn H D, xã D Q, thị xã M H,tỉnh H Y.

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu N Th Ch, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2014

Người đại diện theo pháp luật của cháu N Th Ch: Anh N V Th, sinh năm: 1990

Đều có địa chỉ: Thôn H D, xã D Q,thị xã M H,tỉnh H Y.

Cháu N Ng H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2017

Người đại diện theo pháp luật của cháu N Ng H: Chị V Th B L, sinh năm: 1996

Đều có địa chỉ: Thôn H D, xã D Q, thị xã M H, tỉnh H Y.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị V Th B L và anh N V Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V Th B L và anh N V Th thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị V Th B L và anh N V Th có 02 con chung là cháu N Th Ch, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2014 và cháu N Ng H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2017. Chị L và anh Th thoả thuận giao cháu N Th Ch cho anh N V Th nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu Ch thành niên. Giao cháu N Ng H cho chị V Th B L nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu H thành niên.

Về việc cấp d- ỡng nuôi con chung: Anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Lvà anh Th có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai đ- ợc cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con và việc cấp d- ỡng nuôi con chung sau ly hôn.

-Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị V Th B L và anh N V Th đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V Th B L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm, năm m- ơi ngàn đồng)đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0003463 ngày 07 tháng10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh H- ng Yên.

Trả lại cho chị L số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị L đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Thị xã Mỹ Hào
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục THA DS Thị xã Mỹ Hào.
- UBND xã D Q.
- *L- u hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tân Huyền